

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 837/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung  
xây dựng trung tâm huyện lỵ Quang Bình giai đoạn 2008 - 2025

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ xây dựng Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BXD ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Định mức chi phí quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Bộ xây dựng về việc Ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3514/QĐ-UB ngày 22 tháng 12 năm 2003 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung huyện lỵ Quang Bình;

Căn cứ Kết luận số 32/TB-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc lập quy hoạch chi tiết, quy hoạch chung điều chỉnh trung tâm huyện lỵ;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 17 tháng 2 năm 2009

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng với những nội dung chủ yếu như sau:

1. **Tên đồ án:** Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng trung tâm huyện lỵ Quang Bình giai đoạn 2008 - 2025.

2. **Loại quy hoạch:** Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị.

3. **Chủ đầu tư:** UBND huyện Quang Bình.

4. **Tổ chức tư vấn lập quy hoạch:** Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng Hà Giang.

5. **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác.

6. **Lý do, sự cần thiết lập quy hoạch:**

Trung tâm huyện lỵ Quang Bình đã được lập đồ án quy hoạch chung và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3514/QĐ-UB ngày 22/12/2003. Tuy nhiên trong quá trình triển khai theo quy hoạch đến thời điểm hiện nay đã có những bất cập, không phù hợp với đặc điểm riêng và hướng phát triển trong tương lai.

7. **Mục tiêu quy hoạch:**

- Định hướng phát triển cho Trung tâm huyện lỵ Quang Bình là Trung tâm kinh tế, văn hoá, chính trị của huyện, là tiền đề phát triển cho toàn khu vực. Định hướng trung tâm trở thành thị trấn huyện lỵ.

- Lập mặt bằng Quy hoạch chung điều chỉnh, mở rộng trung tâm huyện lỵ Quang Bình đến năm 2025 trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt năm 2003, nhằm mở rộng không gian trung tâm huyện lỵ hiện nay, bố trí các khu chức năng của trung tâm huyện lỵ. Xây dựng không gian trung tâm thị trấn có kiến trúc cảnh quan đẹp, đáp ứng mục tiêu phát triển đô thị văn minh - hiện đại - bền vững.

- Làm cơ sở cho việc quản lý xây dựng đô thị, lập các đồ án quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư xây dựng các khu chức năng khác nhau và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường đô thị.

+ Phía Đông giáp huyện Bắc Quang.

+ Phía Tây giáp tỉnh Lào Cai.

Tổng diện tích đất trong phạm vi nghiên cứu tổng thể (Bao gồm cả phần diện tích hiện trạng và mở rộng) là 480 ha.

Trong đó:

- Phần hiện trạng (Phạm vi quy hoạch năm 2003): 405 ha.

- Phần mở rộng thêm: 75 ha.

#### 9. Chỉ tiêu cơ bản dự kiến về dân số:

+ Hiện trạng năm 2009 : 4.066 người.

+ Năm 2015: 20.000 người.

+ Năm 2025: 30.000 người.

#### 10. Chỉ tiêu cơ bản dự kiến về đất đai, hạ tầng kỹ thuật (Chỉ tiết theo hồ sơ quy hoạch):

+ Chỉ tiêu sử dụng đất: Quy hoạch điều chỉnh mở rộng trung tâm huyện lỵ Quang Bình trở thành đô thị loại V miền núi, quy mô dân số tính đến năm 2025 là 20.000 người:

STT	Loại đất	Chỉ tiêu các loại đất trong đô thị (m <sup>2</sup> /người)
1	Đất cơ quan	7
2	Đất dịch vụ công cộng	10
3	Đất giáo dục	14
4	Đất bệnh viện	3
5	Đất nghĩa địa	3
6	Đất dân cư	60
7	Đất quân sự	2
8	Đất công nghiệp	3
9	Đất bãi rác	2
10	Đất công viên cây xanh	17
11	Đất thể dục, thể thao	2
12	Đất giao thông	25

+ Chỉ tiêu cấp nước: 100 lít/người/ngày đêm.

+ Chỉ tiêu thoát nước thải lấy bằng chỉ tiêu cấp nước: 100 lít/người/ngày đêm. Giai đoạn sau tiếp tục phát triển.

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn đầu	Giai đoạn dài hạn
		Đô thị loại IV-V	Đô thị loại III-IV
1	Điện năng (KWh/người.năm)	400	1000
2	Số giờ sử dụng công suất lớn nhất (h/năm)	2000	3000
3	Phụ tải (W/người)	200	330

- Chỉ tiêu cấp điện công trình công cộng:

Loại đô thị	Đô thị loại IV-V
Điện công trình công cộng (tính bằng % phụ tải điện sinh hoạt)	30

- Chỉ tiêu cấp điện cho sản xuất công nghiệp, kho tàng:

STT	Loại công nghiệp	Chỉ tiêu (KW/ha)
1	Công nghiệp vật liệu xây dựng khác, cơ khí	250
2	Cụm công nghiệp nhỏ, tiểu công nghiệp	140
3	Các cơ sở sản xuất thủ công nghiệp	120
4	Kho tàng	50

#### 11. Nội dung định hướng quy hoạch (chi tiết theo hồ sơ quy hoạch):

Căn cứ theo phương án quy hoạch đã được phê duyệt năm 2003 và đặc điểm hiện trạng quỹ đất xây dựng của trung tâm huyện lỵ Quang Bình. Không gian trung tâm huyện lỵ Quang Bình được phát triển theo hướng hạn chế tối đa lấy đất nông nghiệp, khai thác hiệu quả các quy đất hiện có:

+ Khu vực điều chỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2003, tổng diện tích 405 ha. Khu vực mở rộng quy hoạch diện tích 75 ha gồm các khu vực sau: Khu vực đất dọc theo đường quốc lộ 279 trong phạm vi khu vực trung tâm (3,5km); Khu vực phía Đông của trung tâm huyện (tập trung vào khu vực ngã ba đi Thôn Bản Yên, đi xã Bằng Lang và bám dọc theo các trục đường này), phát triển quỹ đất đô thị được xác định phù hợp với đặc điểm địa hình đồi núi, không được ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường, đảm bảo các tiêu chí của đô thị bền vững.

+ Phân khu chức năng đô thị gồm:

- Trung tâm chính trị: được xác định bởi các công trình thuộc khối UBND

dựng mới được nghiên cứu theo xu hướng công trình liên cơ quan có từ 2 - 3 tầng (khuyến khích các công trình hợp khối 3 - 4 tầng và 5 tầng).

- Khu trung tâm văn hoá thể dục, thể thao: gồm sân vận động, nhà văn hoá tổng hợp. Sân vận động được đầu tư xây dựng với các yêu cầu về mặt sân, thảm cỏ, rãnh thoát nước và xây bậc nôi tại khán đài A để phục vụ các hoạt động văn hoá, thể thao của huyện. Nhà văn hoá tổng hợp được xây dựng mới, nhà luyện tập thi đấu thể thao và một số sân tập ngoài trời: sân cầu lông, sân bóng chuyền, bể bơi và các hạng mục công trình phục vụ khác...

- Khu trung tâm thương nghiệp - dịch vụ: hạt nhân chính của Trung tâm là chợ trung tâm và cửa hàng thương nghiệp. Chợ trung tâm có vị trí phù hợp và nằm tại trung tâm huyện sẽ được đầu tư xây dựng quy mô lớn hơn và trở thành trung tâm thương mại của huyện. Cửa hàng thương nghiệp và hệ thống quầy hàng tạp hoá cũng được nâng cấp dần phục vụ mua bán, trao đổi hàng hoá. Quy hoạch cho dịch vụ công cộng phục vụ cho khu dân cư sẽ được đầu tư xây dựng: cửa hàng bách hoá, ăn uống giải khát, hàng tạp hoá, sửa chữa đồ điện gia dụng...

- Khu trung tâm giáo.dục, Y tế:

Giáo.dục: Bao gồm các công trình Trường PTDT Nội trú, Trường PTTH, Trường cấp II, Trường cấp I, Trường mầm non, Trung tâm giáo.dục thường xuyên, Trung tâm dạy nghề, Trung tâm bồi dưỡng chính trị.

Y tế: Bao gồm các công trình Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế dự phòng, Dược và thiết bị y tế; hệ thống các công trình trạm y tế.

## 12. Phân kỳ đầu tư xây dựng:

Phân kỳ đầu tư xây dựng gồm 2 giai đoạn:

\* Giai đoạn 1: Từ năm 2008 - năm 2015.

\* Giai đoạn 2: Từ năm 2015 - năm 2025.

Bảng khái toán kinh phí đầu tư xây dựng:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Kinh phí
I	Kinh phí quy hoạch				353.489.000
1	Kinh phí khảo sát đo vẽ địa hình				41.639.000
2	Lập nhiệm vụ quy hoạch				19.800.000
3	Kinh phí lập quy hoạch				247.500.000
4	Chi phí khác				44.550.000
II	Kinh phí thực hiện quy hoạch				143.752.248.000

**Điều 2.** Các Sở quản lý chuyên ngành, UBND huyện Quang Bình và các đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong quá trình triển khai và quản lý thực hiện quy hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện Quang Bình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Tô

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUANG BÌNH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quang Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2010

Số: 368/SY - UBND

**Nơi nhận:**

- T.Tr Huyện ủy;
- T.Tr HĐND huyện;
- T.Tr UBND huyện;
- Phòng Công thương;
- Phòng TN - MT;
- Phòng TC - KH;
- Ban QLDA - ĐTXD;
- Hội đồng BT - GPMB;
- UBND xã Yên Bình;
- VP HĐND - UBND huyện;
- Lưu VT.

TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÒNG VĂN PHÒNG



Đỗ Bằng Giang